

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày: 07/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Đông và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 23/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/11/1978, nơi sinh: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKKHTT: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B (đã chết) và bà Phạm Thị B; có vợ Tường Thị M và 03 con, lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 12 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Ngày 17/3/1999, có hành vi gây rối trật tự C cộng, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 06 tháng tù. Ngày 26/01/2001: có hành vi Gây rối trật tự C cộng, bị C an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính 200.000. Tháng 10/2010, có hành vi Cố ý gây thương tích, bị C an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng. Tháng 02/2011, phạm tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo. Ngày 24/02/2013, phạm tội Đánh bạc, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 5.000.000 đồng, đồng thời chuyển 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2012/HSST ngày 13/4/2012 thành 15 tháng tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến ngày 17/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” và “Tạm hoãn xuất cảnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H1 - sinh ngày 16/6/1980, nơi sinh: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKKHTT: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam;

tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B (đã chết) và bà Phạm Thị B; có vợ là Trương Thị P và 03 con: lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 25/7/2010 bị C an huyện Q ra Q định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2022 đến ngày 28/12/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Viết Q - sinh ngày 10/6/1983, nơi sinh: H, Thành phố H, Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKHKTT: TDP C, Phường H, Thành phố H, Thừa Thiên Huế; Nơi ở hiện tại: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết C và bà Lê Thị M; có vợ là Phạm Thị G và 04 con: lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2022 đến ngày 28/12/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn C - sinh ngày 05/5/1983, nơi sinh: xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Lê Thị P và 03 con: lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 7 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2022 đến ngày 28/12/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Ngọc H - sinh ngày 28/4/1984, nơi sinh: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Thợ làm đá; trình độ văn hóa: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ánh Q và bà Ngô Thị T; có vợ là Võ Thị N và 02 con: lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2022 đến ngày 28/12/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị P, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt
- Ông Phạm Văn V, địa chỉ: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Những người làm chứng:

- Bà Trương Thị P, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt
- Ông Đồng Thành C, địa chỉ: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt
- Ông Lê Quốc H, địa chỉ: thôn T, địa chỉ: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

- Ông Lê Văn P, địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút, Trần Viết Q và Lê Ngọc H đến quán Lucky II do Nguyễn Văn H1 làm chủ để nhậu cùng với bạn. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong Trần Viết Q rủ H đánh bạc thắng thua bằng tiền và H đồng ý. Lúc này, H và Q ngồi xuống tám chân đã trải sẵn, Q thấy có một bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân bài, đã qua sử dụng ở trên bàn uống nước, nên cầm xuống sử dụng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Trần Viết Q đã mượn của H số tiền 1.000.000 đồng; Lê Ngọc H sử dụng số tiền 1500.000 đồng để đánh bạc. Q và H đánh bạc được khoảng 05 phút, Nguyễn Văn H1 cũng vào tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn H1 đem theo số tiền 700.000 đồng sử dụng đánh bạc. Cùng lúc này, Phạm Văn Vệ cũng vào tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Phạm Văn Vệ sử dụng số tiền 70.000 đồng để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức cao tố. Trước khi chơi, mỗi người đặt số tiền mậu là 10.000 đồng.

Phạm Văn Vệ tham gia chơi 01 ván bài thì bị thua hết số tiền trên, nên không đánh nữa. Khi Vệ nghỉ đánh bạc, Lê Ngọc H đã hỏi mượn tiền của Vệ để đánh bạc thì Vệ đồng ý, đưa cho H mượn số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Sau khi mượn được tiền, H sử dụng số tiền trên để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc Nguyễn Văn H1, Lê Văn H và Trần Văn Q đang đánh bạc thì có Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc cùng. Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn H lấy số tiền 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Trần Viết Q bị thua hết số tiền 1.000.000 đồng mượn của H sử dụng đánh bạc, nên đã lấy 2.930.000 đồng Q mang theo để tiếp tục sử dụng đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thì bị C an huyện Q phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình bị bắt quả tang, Nguyễn Văn H đã nhặt cầm số tiền 850.000 đồng (bao gồm tiền H lấy ra đánh bạc và tiền đánh bạc thắng) và số tiền các đối tượng đánh bạc ở trên chiếu bạc bỏ chạy vào phía trong phòng nhậu, nhưng bị Cơ quan C an bắt giữ được. Khi bị bắt giữ H đã ném số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc mà H nhặt cầm bỏ chạy xuống nền nhà, bị Cơ quan C an thu giữ. Tại hiện trường, Cơ quan C an đã thu giữ tiền các đối tượng đánh bạc ở giữa sòng là 2.340.000 đồng; tiền đánh bạc mà Nguyễn Văn H cầm bỏ chạy vút tại nền nhà là 3.450.000 đồng; thu giữ tại vị trí thắt lưng của Nguyễn Văn H1 số tiền 1.660.000 đồng (H1 trình bày số tiền trên là số tiền H1 sử dụng để đánh bạc và số tiền đánh bạc thắng; khi bị Cơ quan C an phát hiện bắt quả tang đã giấu số tiền tại vị trí trên); thu giữ trong túi áo khoác phía trước, bên trái của Nguyễn Văn H1 số tiền 4.705.000 đồng (H1 trình bày số tiền trên là số tiền mua hàng bán quán, không sử dụng để đánh bạc) thu giữ trên người của Lê Ngọc H số tiền 780.000 đồng (H trình bày số tiền trên là số tiền đánh bạc còn lại); thu giữ trên

người của Trần Viết Q số tiền 10.000 đồng (Q trình bày số tiền trên không sử dụng đánh bạc); thu giữ 01 chiếc túi da của Nguyễn Văn H, bên trong có số tiền 4.400.000 đồng; thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn.

Ngoài ra, quá trình điều tra làm rõ ngoài hành vi đánh bạc trên, Nguyễn Văn H còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi cá độ bóng đá với Nguyễn Văn C, cụ thể:

Trong trận đấu bóng đá Bồ Đào Nha gặp Maroc diễn ra vào lúc 22 giờ ngày 10/12/2022, Nguyễn Văn H đã ghi cá độ bóng đá với Nguyễn Văn C các kèo cá cược: Cược Bồ Đào Nha thắng Maroc các kèo tỉ số “1-0” số tiền cược 200.000 đồng; “2-0” số tiền cược 200.000 đồng; “4-3” số tiền cược 50.000 đồng; cược Maroc thắng Bồ Đào Nha tỉ số “0-1” số tiền cược 50.000 đồng; bắt hai đội tỉ số hòa “0-0” số tiền cược 50.000 đồng; cược tài hiệp 2 Bồ Đào Nha chấp Maroc một quả rưỡi với số tiền cược 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn H ghi cá độ bóng đá với Nguyễn Văn C với số tiền ghi cá độ trong trận đấu trên là 4.550.000 đồng. Kết quả trận Bồ Đào Nha thua Maroc với tỉ số “0-1, nên xác định trong các kèo cá độ trên, Nguyễn Văn H thắng cược kèo tỉ số “0-1” với số tiền ghi cược 50.000 đồng, H và C thống nhất tỉ lệ ăn cược kèo trên là 1 ăn 12, nên xác định Nguyễn Văn H thắng cược trong kèo trên với số tiền 50.000 đồng x 12 = 600.000 đồng. Do đó, xác định tổng số tiền Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C đánh bạc trong trận đấu trên là 5.150.000 đồng.

Ngoài ra, từ ngày 04/12/2022 đến ngày 18/12/2022, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C thực hiện hành vi cá cược trái phép trong hoạt động thi đấu thể thao 08 trận đấu bóng đá khác. Tuy nhiên, các lần đánh bạc trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự, mà vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Các đối tượng Nguyễn Văn H1, Lê Ngọc H, Trần Viết Q, Lê Quốc Hữu, Lê Văn Phúc còn có hành vi cá cược trái phép trong hoạt động thi đấu thể thao trận đấu bóng đá Argentian gặp Pháp diễn ra vào ngày 18/12/2022, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự, mà vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Đối với Lê Thị Phương (là vợ của bị cáo Nguyễn Văn C), quá trình điều tra đã làm rõ việc bị cáo C sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, Galaxi A03s để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá nhưng chị Phương không biết. Chị Phương cho bị cáo C mượn điện thoại dùng vào việc liên lạc trong sinh hoạt gia đình trao đổi C việc. Vì vậy có cơ sở xác định chị Phương không đồng phạm với C về hành vi đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT C an huyện Q và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã thu giữ và xử lý:

- Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 tấm thảm vải, có nhiều hoa văn, họa tiết đã qua sử dụng.

- 01 tờ tài liệu, trên có ghi các kèo cá cược bóng đá trong trận Argentina gặp Pháp diễn ra lúc 22 giờ ngày 18/12/2022.

- Thu giữ và trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy: Iphone 12 Pro Max cho Nguyễn Văn H

- Thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, kiểu máy: Galaxy A03s, màu đen, đã qua sử dụng cho chị Lê Thị Phương (vợ bị cáo C)

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 17.345.000 đồng (mười bảy triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Trong đó:

+ Trần Viết Q sử dụng số tiền 3.930.000 đồng (trong đó số tiền 2.930.000 đồng mang theo, 1.000.000 đồng mượn của Lê Ngọc H để đánh bạc. Ngoài ra, thời điểm bắt quả tang thu giữ trên người Q số tiền 10.000 đồng (mười ngàn đồng), bị cáo trình bày số tiền trên để trong túi quần, nhưng không sử dụng để đánh bạc

+ Bị cáo Lê Ngọc H sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc (trong đó 1.500.000 đồng H mang theo; 1.500.000 đồng mượn của Phạm Văn Vệ). Thời điểm bị bắt quả tang bị thu giữ số tiền 780.000 đồng, H trình bày số tiền bị thu giữ trên là số tiền sử dụng để đánh bạc còn lại.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H1 sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, bị thu giữ số tiền 1.660.000 đồng (H1 trình bày số tiền trên là số tiền H1 sử dụng để đánh bạc và số tiền đánh bạc thắng); thu giữ trong túi áo khoác phía trước, bên trái của Nguyễn Văn H1 số tiền 4.705.000 đồng (H1 trình bày số tiền trên là số tiền mua hàng bán quán, không sử dụng để đánh bạc).

+ Nguyễn Văn H trình bày sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Thời điểm bị bắt quả tang, H đã cầm số tiền sử dụng đánh bạc và số tiền đánh bạc trên sòng bỏ chạy, nhưng bị Cơ quan C an bắt giữ, thu số tiền bỏ chạy mang theo là 3.450.000 đồng. Ngoài ra, thu giữ 01 chiếc túi da của Nguyễn Văn H, bên trong có số tiền 4.400.000 đồng (H trình bày số tiền 4.400.000 đồng là tiền sinh hoạt, kinh doanh, không sử dụng vào mục đích đánh bạc).

+ Phạm Văn Vệ trình sử dụng số tiền 70.000 đồng để sử dụng đánh bạc, bị thua hết số tiền trên. Căn cứ kết quả điều tra xác định tổng số tiền Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Lê Ngọc H, Trần Viết Q và Phạm Văn Vệ sử dụng để đánh học là 8.300.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 8.230.000 đồng các bị cáo, đối tượng sử dụng để đánh bạc; còn số tiền 70.000 đồng là các bị cáo đã đưa cho Phạm Văn Vệ đi mua thuốc lá hút phục vụ cho việc đánh bạc.

Như vậy, tại thời điểm bị bắt quả tang, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H, Lê Ngọc H và Trần Viết Q đã có hành vi đánh bạc với nhau, dưới hình thức bài cào tổ. Trong đó, xác định số tiền sử dụng đánh bạc tại thời điểm bị bắt của Nguyễn Văn H là 600.000 đồng, Nguyễn Văn H1 là 700.000 đồng; Lê Ngọc H là 3.000.000 đồng; Trần Viết Q là 3.930.000 đồng; Phạm Văn Vệ là 70.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo trên đánh bạc với nhau là 8.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSQT ngày 05 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Viết Q, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn C, Lê Ngọc H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q bổ sung quan điểm truy tố: Trong quá trình đánh bạc các bị cáo có mượn tiền của nhau, cụ thể: Bị cáo Trần Viết Q đã mượn 1.000.000 đồng của bị cáo Lê Ngọc H để đánh bạc; bị cáo Lê Ngọc H đã mượn 1.500.000 đồng của Phạm Văn Vệ để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đã mượn nhau để đánh bạc là 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số tiền này chưa được cộng vào nên quan điểm trên được bổ sung tại phiên tòa. Như vậy tổng số tiền truy tố trong lần đánh bạc bằng hình thức đánh bài Cáo là 10.800.000 đồng.

Trong bản cáo trạng, phần xử lý vật chứng Viện kiểm sát nhân dân huyện Q nhận định là trả lại số tiền 4.400.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn H (vì số tiền này H không sử dụng vào việc đánh bạc). Tuy nhiên Viện kiểm sát chưa ra Q định xử lý vật chứng trả cho bị cáo H, vì lý do để lại để đảm bảo thi hành án (đối với khoản tiền truy thu đối với bị cáo H).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 20-24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 16-20 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Văn H1, Trần Viết Q mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng - 24.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ 8.230.000 đồng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài; 01 tấm thảm vải.

Đề nghị trả: Trần Văn Q số tiền: 10.000 đồng; Nguyễn Văn H1 số tiền: 4.705.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 4.400.000 đồng.

Đề nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền sau: Buộc Trần Viết Q nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (số tiền mượn bị cáo H nhưng chưa trả); Lê Ngọc H nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (số tiền mượn của Vệ nhưng chưa trả); Buộc H nộp lại số tiền 650.000 đồng (số tiền mà C đã thanh toán cho H trong tổng số tiền đánh bạc 5.150.000 đồng); Buộc C nộp lại số tiền 4.500.000 đồng (số tiền mà H đã thanh toán cho C trong tổng số tiền đánh bạc 5.150.000 đồng). Buộc Phạm Văn Vệ nộp lại số tiền 70.000 đồng đã sử dụng để mua thuốc hút và nước uống trong quá trình đánh bạc;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Viết Q, Nguyễn Văn H1, Lê Ngọc Hiếu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đánh bạc mà các bị cáo đã thực hiện vào ngày 18/12/2022 tại quán Lucky II tại thôn T, xã C. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “cào tố” được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.800.000 đồng.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn H còn có hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức cá độ bóng đá với Nguyễn Văn C với tổng số tiền là 5.150.000 đồng.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Viết Q, Nguyễn Văn H1, Lê Ngọc Hiếu, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Trước khi bị phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Vệ có hành vi tham gia đánh bạc với Lê Ngọc H, Trần Viết Q và Nguyễn Văn H1. Phạm Văn Vệ sử dụng số tiền 70.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Ngoài việc tham gia đánh bạc, Phạm Văn Vệ còn có hành vi cho Lê Ngọc H mượn số tiền 1.500.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hành vi trên của Phạm Văn Vệ giúp sức, tạo điều kiện thuận lợi cho Lê Ngọc H tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, tại thời điểm Vệ cho H mượn số tiền 1.500.000 đồng sử dụng đánh bạc thì số tiền đánh bạc của các đối tượng là 4.770.000 đồng nên hành vi Phạm Văn Vệ cho Lê Ngọc H mượn tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải Q vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự C cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã có gia đình đáng lẽ phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép sẽ gây ra nhiều tác hại và hệ lụy khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo

nhưng vì coi thường pháp luật nên đã dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm có tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho các bị cáo và đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân C vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi bị cáo Q đề xướng thì các bị cáo còn lại cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Văn H có hai lần phạm tội: Một lần đánh bạc dưới hình thức cào tố vào ngày 18/12/2022, một lần dưới hình thức cá độ bóng đá vào ngày 10/12/2022. Vì vậy áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 là những người có nhân thân xấu: Đối với Nguyễn Văn H, ngày 17/3/1999, có hành vi gây rối trật tự C cộng, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 06 tháng tù. Ngày 26/01/2001 có hành vi Gây rối trật tự C cộng, bị C an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng. Tháng 10/2010, có hành vi Cố ý gây thương tích, bị C an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng. Tháng 02/2011, phạm tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo. Ngày 24/02/2013, phạm tội Đánh bạc, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 5.000.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn H1, ngày 25/7/2010 bị C an huyện Q ra Q định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này.

Khi Q định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo Trần Viết Q, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo tùy theo điều kiện mà các bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Văn H1 và Trần Viết Q áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là cũng đủ nghiêm nhằm răn đe và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật

Xét các bị cáo C việc không ổn định, thu nhập thấp, có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C có thời gian bị bắt tạm giam, tạm giữ sẽ được quy đổi, khấu trừ vào thời gian các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 8.230.000 đồng đã thu giữ, xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng là 01 bộ bài Tú lơ khơ, 01 tấm thảm là các C cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc các bị phải nộp số tiền thu lợi bất chính và tiền liên quan đến việc đánh bạc để sung vào C quỹ Nhà nước, cụ thể: Buộc Trần Viết Q nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (số tiền mượn bị cáo H nhưng chưa trả); Lê Ngọc H nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (số tiền mượn của Vệ nhưng chưa trả); Buộc H nộp lại số tiền 650.000 đồng (số tiền mà C đã thanh toán cho H trong tổng số tiền đánh bạc 5.150.000 đồng); Buộc C nộp lại số tiền 4.500.000 đồng (số tiền mà H đã thanh toán cho C trong tổng số tiền đánh bạc 5.150.000 đồng). Buộc Phạm Văn Vệ nộp lại số tiền 70.000 đồng đã sử dụng để mua thuốc hút và nước uống trong quá trình đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ số tiền còn lại tại Trần Văn Q, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn H không liên quan đến việc đánh bạc, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Trần Văn Q số tiền 10.000 đồng; Nguyễn Văn H1 số tiền 4.705.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 4.400.000 đồng.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Viết Q, Nguyễn Văn H1, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Viết Q, Nguyễn Văn H1, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2022 đến ngày 17/01/2023 là 30 ngày được quy đổi thành 90 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo là 17 (mười bảy) tháng.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2022 đến ngày 28/12/2022 là 09 ngày được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo là 15 (mười lăm) tháng 03 (ba) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C nhận được Q định thi hành án và bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo **Trần Viết Q, Nguyễn Văn H1, Lê Ngọc H** mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C vì thu nhập không ổn định.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.230.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ; 01 tấm thảm vải.

Vật chứng trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra C an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 17/5/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc các bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính và tiền liên quan đến việc đánh bạc để sung vào C quỹ Nhà nước, cụ thể: Buộc Trần Viết Q nộp lại số tiền 1.000.000 đồng; Lê Ngọc H nộp lại số tiền 1.500.000 đồng; Buộc Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 650.000 đồng; Buộc Nguyễn Văn C nộp lại số tiền 4.500.000 đồng. Buộc Phạm Văn Vệ nộp lại số tiền 70.000 đồng.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trần Văn Q số tiền 10.000 đồng; Nguyễn Văn H1 số tiền 4.705.000 đồng; Nguyễn Văn H số tiền 4.400.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Viết Q, Nguyễn Văn H1, Lê Ngọc H, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào C quỹ nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- C an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Phương